

Yên Lập, ngày 13 tháng 6 năm 2022

Số: 46/ 2022/Q□ST-HNG□

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.

Bị đơn: Anh Phan Trần H, sinh năm 1971 .

Cùng địa chỉ: Khu Đồng An, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh H
– Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào, khoản 4 điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,và điều 83 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Trần H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Về con chung: Chị L và anh H trình bày vợ chồng có 3 con chung là: Phan Thị L, sinh ngày 30/6/1995; Phan Văn H, sinh ngày 23/7/1998 và Phan Thị Thùy L, sinh ngày 18/02/2001. Các con đã trưởng thành lao động tự túc được nên không đề nghị giải quyết

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị L và anh H trình bày: Vợ chồng đã tự giải quyết nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Miễn cho chị Nguyễn Thị L số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Anh Phan Trần H phải chịu số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Các đ-ơng sự;
- THA dân sự huyện Yên Lập;
- UBND xã Mỹ Lương
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn M

